

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 66.16/2026/NQ-CP

Hà Nội, ngày 07 tháng 4 năm 2026

## NGHỊ QUYẾT

**Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính,  
quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị quyết số 206/2025/QH15 của Quốc hội về cơ chế đặc biệt xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;*

*Chính phủ ban hành Nghị quyết cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.*

### Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định việc cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.

#### **Điều 2. Nguyên tắc cắt giảm, đơn giản hóa, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh**

1. Việc cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh phải bảo đảm tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân, tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng; thúc đẩy đổi mới, sáng tạo; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

2. Tiếp tục đổi mới toàn diện, nâng cao hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông; bảo đảm công khai, minh bạch, tối ưu hóa quy trình, thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính; nâng cao năng suất lao động, hiệu lực, hiệu quả quản lý, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong quản trị hành chính.

### Chương II **CẮT GIẢM, ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, QUY ĐỊNH LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH**

#### **Điều 3. Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công an**

Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công an theo quy định tại Phụ lục I.1 ban hành kèm theo Nghị quyết này.

**Điều 4. Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương**

Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương theo quy định tại Phụ lục I.2 ban hành kèm theo Nghị quyết này.

**Điều 5. Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo**

Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định tại Phụ lục I.3 ban hành kèm theo Nghị quyết này.

**Điều 6. Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ**

Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định tại Phụ lục I.4 ban hành kèm theo Nghị quyết này.

**Điều 7. Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường**

Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định tại Phụ lục I.5 ban hành kèm theo Nghị quyết này.

**Điều 8. Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Ngoại giao**

Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Ngoại giao theo quy định tại Phụ lục I.6 ban hành kèm theo Nghị quyết này.

**Điều 9. Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nội vụ**

Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nội vụ theo quy định tại Phụ lục I.7 ban hành kèm theo Nghị quyết này.

**Điều 10. Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng**

Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng theo quy định tại Phụ lục I.8 ban hành kèm theo Nghị quyết này.

**Điều 11. Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tài chính**

Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tài chính theo quy định tại Phụ lục I.9 ban hành kèm theo Nghị quyết này.

**Điều 12. Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp**

Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp theo quy định tại Phụ lục I.10 ban hành kèm theo Nghị quyết này.

**Điều 13. Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng**

Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng theo quy định tại Phụ lục I.11 ban hành kèm theo Nghị quyết này.

**Điều 14. Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo quy định tại Phụ lục I.12 ban hành kèm theo Nghị quyết này.

**Điều 15. Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế**

Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế theo quy định tại Phụ lục I.13 ban hành kèm theo Nghị quyết này.

**Điều 16. Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam**

Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo quy định tại Phụ lục I.14 ban hành kèm theo Nghị quyết này.

### **Chương III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 17. Tổ chức thi hành**

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ:

a) Chịu trách nhiệm triển khai thi hành Nghị quyết này.

b) Trình cơ quan, người có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền văn bản quy phạm pháp luật theo Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết này để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến sản xuất, kinh doanh, bảo đảm có hiệu lực trước ngày 01 tháng 3 năm 2027.

c) Công bố thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật về kiểm soát thủ tục hành chính.

2. Bộ Tư pháp chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết này.

#### **Điều 18. Điều khoản chuyển tiếp**

Đối với hồ sơ đề nghị giải quyết thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực được quy định tại Chương II Nghị quyết này đã được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hoặc đã được đóng dấu bưu chính trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thì thực hiện theo quy định của pháp luật đang có hiệu lực điều chỉnh trong lĩnh vực đó tại thời điểm hồ sơ được tiếp nhận.

#### **Điều 19. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 4 năm 2026 đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027 trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp luật, nghị quyết của Quốc hội; pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; nghị định, nghị quyết của Chính phủ; quyết định của Thủ tướng Chính phủ; thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ có quy định về thủ tục hành chính liên quan đến quy định tại Nghị quyết này, được thông qua hoặc ban hành và thời điểm có hiệu lực trong khoảng thời gian từ ngày 15 tháng 4 năm 2026 đến trước ngày 01 tháng 3 năm 2027 thì các quy định tương ứng trong Nghị quyết này hết hiệu lực kể từ thời điểm các văn bản quy phạm pháp luật đó có hiệu lực.

3. Trong thời gian quy định của Nghị quyết này có hiệu lực, nếu quy định về thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh trong Nghị quyết này khác với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan thì thực hiện theo quy định của Nghị quyết này.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, CDS (2b). **70**

**TM. CHÍNH PHỦ  
KT. THỦ TƯỚNG  
PHÓ THỦ TƯỚNG**



**Hồ Quốc Dũng**